

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/KDTM-ST

Ngày 31 tháng 7 năm 2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: số 35, Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Khoát - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang. Theo Quyết định ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn Chiến - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Lê Lợi - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang. Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 017/QĐ-QLRR ngày 15/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc

Giang, số 02, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

+ **Bị đơn:** Bà Tạ Thị Minh Thủy, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm Vinh Quang, thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh Quang Vinh, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
2. Ông Đinh Văn Luyện, sinh năm 1949. (Vắng mặt)
3. Bà Ngô Thị Nhiệm, sinh năm 1960. (Vắng mặt)
4. Cụ La Thị Trạch, sinh năm 1928. (Vắng mặt)
5. Anh Đinh Quang Duyến, sinh năm 1978. (Vắng mặt)
6. Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1983. (Vắng mặt)
7. Cháu Đinh Tuấn Anh, sinh năm 2004. (Vắng mặt)
8. Cháu Đinh Quang Tú, sinh năm 2008. (Vắng mặt)

Người địa diện hợp pháp của hai cháu Đinh Tuấn Anh và Đinh Quang Tú là anh Đinh Quang Duyến và chị Nguyễn Thị Thanh Huyền. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Vinh Quang, thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Văn Chiến trình bày:* Ông là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết việc kiện tại Tòa án theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 017/QĐ-QLRR ngày 15/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang. Bà Tạ Thị Minh Thủy có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Giang - Phòng Giao dịch Lê Lợi số 02/2017/7076190/HĐTD ngày 27/12/2017. Số tiền vay là 300.000.000 đồng; lãi suất vay là 9,5%/năm; Mục đích vay là trả tiền mua phụ tùng xe máy; Thời hạn vay là 08 tháng kể từ ngày 27/12/2017. Hạn trả nợ 27/08/2018. Phương thức thanh toán là gốc trả vào cuối kỳ trả nợ, tiền lãi trả vào 25 hàng tháng, bà Thủy chưa trả được tiền gốc và tiền lãi.

Tài sản thế chấp để bảo đảm đối với hợp đồng tín dụng trên là quyền sử dụng đất 889,6 m² và tài sản gắn liền với đất là nhà 02 tầng với diện tích sử dụng 140 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 970349, sổ vào sổ cấp giấy chứng

nhận: CH-00427 do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 15/4/2015, địa chỉ đất: thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/7074491/HĐTC ngày 21/4/2015. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/4/2019 thì tài sản thế chấp trên từ khi ký hợp đồng thế chấp đến nay không có gì thay đổi, tài sản vẫn giữ nguyên. Số tiền bà Thủy còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trên tạm tính đến ngày 12/6/2019 là 336.425.343 đồng, trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 25.142.466 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.282.877 đồng. Ngân hàng cũng đã thông báo nhiều lần nhưng bà Thủy không đến Ngân hàng làm việc để giải quyết khoản nợ với Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện bà Tạ Thị Minh Thủy và ông Đinh Quang Vinh phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ trên. Trường hợp bà Thủy, ông Vinh không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản đã thế chấp trên theo hợp đồng thế chấp đã ký.

Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu bà Tạ Thị Minh Thủy và ông Đinh Quang Vinh phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 31/7/2019 là 342.164.383 đồng, trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 28.968.493 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.195.890 đồng. Trường hợp bà Tạ Thị Minh Thủy và ông Đinh Quang Vinh không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp, theo hợp đồng thế chấp đã ký và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/8/2019 đến khi tất toán hợp đồng.

+ Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh *Đinh Quang Vinh* trình bày: Anh xác nhận ngày 27/12/2019 vợ anh là chị Tạ Thị Minh Thủy có ký hợp đồng tín dụng 02/2017/7076190/HĐTD với Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam để vay số tiền gốc là 300.000.000 đồng. lãi suất vay là 9,50%/năm; Mục đích vay là trả tiền mua phụ tùng xe máy; Thời hạn vay là 08 tháng kể từ ngày 27/12/2017. Hạn trả nợ 27/08/2018. Phương thức thanh toán là gốc trả vào cuối kỳ trả nợ, tiền lãi trả vào 25 hàng tháng. Chị Thủy vay tiền để phục vụ mục đích kinh doanh phát triển kinh tế chung cho gia đình, đến nay chị Thủy đã đi làm ăn xa, gia đình không rõ chị Thủy đi đâu và khi nào thì trở về. Nay anh xác nhận vợ chồng anh còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 12/6/2019 là 336.425.343 đồng, trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 25.142.466 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.282.877 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh đề nghị được trả nợ dần cho Ngân hàng theo phương án trả mỗi tháng 5.000.000đ tiền gốc, về tiền lãi đề nghị Ngân hàng miễn giảm lãi cho gia đình tôi.

Trường hợp vợ chồng anh không trả được nợ cho Ngân hàng thì anh đề nghị Tòa án giải quyết tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

+ **Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn Luyến trình bày:** Chị Tạ Thị Minh Thủy là con dâu ông, chị Thủy có vay tiền của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, còn nợ tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi. Vợ chồng ông có thể chấp nhà đất là tài sản chung của vợ chồng ông cùng với mẹ ông, con trai cả ông để đảm bảo khoản vay của chị Thủy. Ông đề nghị Ngân hàng cho chị Thủy, anh Vinh mỗi tháng trả 5.000.000 đồng tiền gốc và miễn lãi cho chị Thủy, anh Vinh. Ông không đồng ý phát mại tài sản thế chấp của gia đình ông.

+ **Tại bản trình bày ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Quang Duyên, chị Nguyễn Thị Thanh Huyền trình bày:** Chị Tạ Thị Minh Thủy có vay tiền của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, còn nợ tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi. Anh chị đề nghị Ngân hàng cho chị Thủy, anh Vinh mỗi tháng trả 5.000.000 đồng tiền gốc và miễn lãi cho chị Thủy, anh Vinh.

+ Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải cho chị Tạ Thị Minh Thủy, cụ La Thị Trạch đúng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Thủy, cụ Trạch không đến Tòa án để viết bản tự khai và hòa giải.

+ Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng không hòa giải được vì bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

+ Ngày 26/4/2019, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 343, tờ bản đồ số 4, diện tích 889,6 m², (Đất ở: 360 m²; Đất trồng cây lâu năm 529,6 m²) địa chỉ thửa đất tại thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 970349, do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 15/4/2015 cho ông Đinh Văn Luyến.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì toàn bộ tài sản thế chấp vẫn giữ nguyên hiện trạng như tại thời điểm thế chấp.

+ Tòa án đã thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho các đương sự nhưng không ai có ý kiến gì.

+ Ngày 09/7/2019, Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án hoãn phiên tòa.

+ Tại phiên tòa hôm nay bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam và buộc chị Tạ Thị Minh Thủy, anh Đinh Quang Vinh phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2019 là 342.164.383 đồng, trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 28.968.493 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.195.890 đồng. Trường hợp chị Thủy, anh Vinh không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp tài sản đã ký. Chị Tạ Thị Minh Thủy, anh Đinh Quang Vinh phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với việc vắng mặt của chị Tạ Thị Minh Thủy thì thấy: Theo như đơn khởi kiện và xác minh tại địa phương thì chị Tạ Thị Minh Thủy có địa chỉ tại Xóm Vinh Quang, thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017, thì: "...Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung...". Chị Thủy không

có mặt tại địa phương và không thông báo địa chỉ cho Ngân hàng là cố tình dấu địa chỉ. Tòa án thành phố Bắc Giang đã niêm yết toàn bộ giấy tờ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của anh Đinh Quang Vinh, ông Đinh Văn Luyến, bà Ngô Thị Nhiệm, cụ La Thị Trạch, anh Đinh Quang Duyến, chị Nguyễn Thị Thanh Huyền, cháu Đinh Tuấn Anh và cháu Đinh Quang Tú đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Tạ Thị Minh Thủy, anh Đinh Quang Vinh, ông Đinh Văn Luyến, bà Ngô Thị Nhiệm, cụ La Thị Trạch, anh Đinh Quang Duyến, chị Nguyễn Thị Thanh Huyền, cháu Đinh Tuấn Anh và cháu Đinh Quang Tú là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và chị Tạ Thị Minh Thủy là quan hệ kinh doanh thương mại giữa pháp nhân có đăng ký kinh doanh với cá nhân có đăng ký kinh doanh. Chị Tạ Thị Minh Thủy có ký hợp đồng tín dụng số 02/2017/7076190/HĐTD ngày 27/12/2017 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay là để trả tiền mua phụ tùng xe máy. Thời hạn vay là 08 tháng. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/8/2018. Phương thức thanh toán là gốc trả vào cuối kỳ trả nợ, tiền lãi trả vào 25 hàng quý. Chị Thủy chưa trả được tiền gốc và tiền lãi, do vậy, chị Thủy đã vi phạm thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi, nên Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thành phố Bắc Giang giải quyết. Đây là “Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu buộc chị Tạ Thị Minh Thủy và anh Đinh Quang Vinh thanh toán số tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 02/2017/7076190/HĐTD ngày 27/12/2017 thì thấy: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có giải ngân cho chị Thủy vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng, lãi suất 9,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả một lần vào cuối kỳ; Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 27/8/2018. Số tiền tạm tính đến hết ngày 31/7/2019 là 342.164.383 đồng, trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi

trong hạn là 28.968.493 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.195.890 đồng. Chị Thủy không trả được tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng, do vậy chị Thủy vi phạm Mục 7 của Hợp đồng tín dụng số 02/2017/7076190/HĐTD ngày 27/12/2017, Ngân hàng khởi kiện chị Thủy là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chị Thủy vay tiền để kinh doanh, phục vụ kinh tế chung của gia đình, anh Đinh Quang Vinh là chồng chị Thủy, vì vậy anh Vinh phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ mà chị Thủy còn nợ Ngân. Ngân hàng yêu cầu chị Thủy và anh Vinh phải có trách nhiệm trả số nợ theo Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 343, tờ bản đồ số 4, diện tích 889,6 m², (Đất ở: 360 m²; Đất trồng cây lâu năm 529,6 m²) địa chỉ thửa đất tại thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 970349, do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 15/4/2015 cho ông Đinh Văn Luyến và tài sản gắn liền với đất là nhà ở 2 tầng, tổng diện tích sử dụng 140 m² thì thấy: Ngày 21/4/2015 ông Đinh Văn Luyến, bà Ngô Thị Nhiệm ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 01/2015/7074491/HĐTC, với nội dung *“Bên thế chấp đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp nêu tại Điều 2 Hợp đồng này để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo đảm đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh, văn bản tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và Bên được bảo đảm trong khoảng thời gian kể từ ngày 21/4/2015 đến ngày 21/4/2022 bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản cầm cố, chi phí thu giữ, trông giữ, chi phí bán đấu giá, tiền phí thi hành án... và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác.”*. Hợp đồng được Phòng công chứng Xương Giang công chứng số 1343/2015, quyển số: 08/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/4/2015. Các bên tiến hành các thủ tục thế chấp đúng theo quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng số 02/2017/7076190/HĐTD ngày 27/12/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với chị Tạ Thị Minh Thủy trong thời hạn của Hợp đồng thế chấp trên. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 01/2015/7074491/HĐTC ngày 21/4/2015 và phù hợp với Điều 342, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005.

[6] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được chấp nhận, do vậy chị Tạ Thị Minh Thủy và anh Đinh Quang Vinh phải chịu

án phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp là 2.000.000 đồng, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, do vậy chị Tạ Thị Minh Thủy và anh Đinh Quang Vinh phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 323; Điều 342; Điều 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Buộc chị Tạ Thị Minh Thủy và anh Đinh Quang Vinh phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 02/2017/7076190/HĐTD ngày 27/12/2017 tính đến hết ngày 31/7/2019 là 342.164.383 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi ba đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 42.164.383 đồng (Trong đó tiền lãi trong hạn là 28.968.493 đồng; tiền lãi quá hạn là 13.195.890 đồng).

2.2. Trường hợp chị Tạ Thị Minh Thủy và anh Đinh Quang Vinh không trả được nợ cho Ngân hàng thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật kể cả việc phát mại tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 343, tờ bản đồ số 4, diện tích 889,6 m², (Đất ở: 360 m²; Đất trồng cây lâu năm 529,6 m²) địa chỉ thửa đất tại thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 970349, do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 15/4/2015 cho ông Đinh Văn Luyện và tài sản gắn liền với đất là nhà ở 2 tầng, tổng diện tích sử dụng 140 m². Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 01/2015/7074491/HĐTC ngày 21/4/2015.

2. 3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 01/8/2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Chị Tạ Thị Minh Thủy và anh Đinh Quang Vinh phải chịu 17.108.219 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.977.277 đồng theo biên lai số AA/2016/0000304 ngày 14/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2.5. Về chi phí tố tụng: Chị Tạ Thị Minh Thủy và anh Đinh Quang Vinh phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được nhận lại số tiền này khi chị Tạ Thị Minh Thủy và anh Đinh Quang Vinh nộp.

2.6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

2.7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND TP Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THA dân sự thành phố Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo